

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Bản án số: 39 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Phương
2. Ông Thái Khắc Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/4/2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1996. (có mặt)
Trú tại: Tổ 4, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- *Bị đơn:* Ông Lê Duy A, sinh năm: 1992. (có mặt)
Trú tại: Tổ 4, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Lê Duy A tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do quan điểm cách sống có nhiều trái ngược, ông A ghen tuông vô cớ, thường xuyên say sưa về mắng chửi, có khi đánh đập bà. Vợ chồng cãi vã, ông A nhiều lần đuổi bà ra khỏi nhà. Năm 2019, bà bỏ nhà ra ngoài sống một thời gian thì ông A khuyên bảo bà quay về, bà đồng ý. Khi quay về bà phát hiện có thai, ông A cho rằng thai không phải là con của ông, chửi mắng day night. Mâu thuẫn trầm trọng bà về nhà cha mẹ sống. Hai bên không ai qua lại thăm hỏi ai. Sau khi bà sinh con, ông A cũng không đến thăm con. Thời gian gần đây sau khi bà nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn thì mới thấy ông A đến thăm con.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà

xin tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày: 15/01/2020. Sau khi ly hôn, bà xin được nuôi con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Duy A trình bày:

Ông thống nhất với nội dung bà Nguyễn Thị N trình bày về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng, ông không đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì bà N bỏ nhà đi không lý do. Ông cố gắng liên lạc nhưng không có tin tức. Tháng 5/2019, bà N quay về, vợ chồng sống lại với nhau. Đến tháng 7/2019, bà N lấy lý do đi đám cưới miền tây, đi luôn cho đến nay. Ông cố gắng liên lạc nhưng không được. Đến đầu năm 2020, ông mới biết bà N về ở nhà cha mẹ vợ. Ông lên nhà gọi về nhiều lần nhưng bà N không đồng ý.

Nay bà N khởi kiện ly hôn, ông không đồng ý ly hôn. Lý do: lý do ly hôn của bà N là không đúng, ông không ghen tuông, không chửi mắng vợ. Ông xác định vẫn còn yêu thương vợ con.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày: 15/01/2020. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà N nuôi, ông cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý nhận cấp dưỡng nuôi con từ bị đơn. Bị đơn giữ nguyên ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

^[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ông Lê Duy A, có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

^[2] Về nội dung:

Ông Lê Duy A và bà Nguyễn Thị N tự nguyện xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 23/11/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông A, bà N thì từ tháng 12/2018 đến nay cuộc sống vợ chồng của ông A, bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà N nhiều lần bỏ nhà đi, sau đó vợ chồng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn, về chung sống lại nhưng không hạnh phúc. Tháng 7/2019, bà N bỏ nhà ra ngoài sống, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, ông A đã cố gắng khuyên nhủ bà N quay về đoàn tụ nhưng bà N

không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông A, bà N trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận theo yêu cầu của bà N, cho bà N được ly hôn với ông A.

Về con chung: Ông A bà N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày: 15/01/2020. Ông bà thống nhất giao cháu Hà M cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông A cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu)/tháng đến khi con trưởng thành. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

^[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Lê Duy A.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự theo đó: Giao cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày: 15/01/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Lê Duy A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng đến khi con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2020 đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Lê Duy A có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004497 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Bà N đã nộp đủ án phí. Ông Lê Duy A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- UBND xã C, tx.P, BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thảo Nguyên